

Số: 702 /TTYT-KHNV

Cao Lãnh, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

Số giấy phép hoạt động: 00156/ĐT-GPHĐ. Do Sở Y tế Đồng Tháp cấp ngày 23/6/2023

Địa chỉ: Số 20, đường 30/4, khóm Mỹ Tây, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Lê Văn Diễm

Điện thoại số: 0918049567. Email: bslevandien@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau:

1. Đối tượng thực hành:

- Chức danh bác sĩ: Bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ răng hàm mặt.
- Chức danh y sĩ: Y sĩ đa khoa, y sĩ y học cổ truyền.
- Chức danh điều dưỡng.
- Chức danh hộ sinh.
- Chức danh kỹ thuật y: Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Đính kèm theo phụ lục)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (Nếu có):

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ y khoa: 30 người/năm.
- Bác sĩ y học dự phòng: 10 người /năm.
- Bác sĩ y học cổ truyền: 15 người /năm.

- Bác sĩ răng hàm mặt: 05 người /năm.
- Y sĩ: 30 người /năm.
- Điều dưỡng: 30 người /năm.
- Hộ sinh: 15 người /năm.
- Kỹ thuật xét nghiệm y học: 10 người /năm.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Đối tượng Đại học: Bác sĩ, Cử nhân: 600.000 đồng/tháng.
- Đối tượng Cao đẳng, trung cấp: 360.000 đồng/tháng.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm Bản công bố (nếu có):

- + Danh sách người hướng dẫn thực hành;
- + Nội dung thực hành./.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ



Lê Văn Diễn

**NỘI DUNG THỰC HÀNH TRONG CẤP GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**
(Kèm theo Bản Công Bố số: 702 /TTYT-KHNV ngày 24/5/2024 của
Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh)

PHẦN 1

**NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI BÁC SỸ Y KHOA (ĐA KHOA)
TRONG CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

I. Đối tượng, thời gian thực hành

1. Đối tượng: Bác sỹ y khoa (đa khoa)
2. Thời gian thực hành: 12 tháng.
3. Địa điểm thực hành: Tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

II. Mục tiêu thực hành

Sau khi thực hành 12 tháng, Bác sỹ y khoa (đa khoa) cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp.
- Phát hiện, chẩn đoán, xử trí và tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Nắm được các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử...

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh để kê đơn và điều trị.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.
- Xử trí ban đầu được một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của bác sỹ y khoa.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau

1.1. Tập huấn các nội dung theo quy định:

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Hồi sức cấp cứu: 03 tháng thực hành tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực-Chống độc.

1.3. Thực hiện kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh: 09 tháng (tại khoa Nội-Nhiễm; Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản-Phụ sản, Y học cổ truyền-PHCN; TMH-Mắt-RHM...

2. Trong quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh cần chú ý thực hiện nội dung

STT	Nhóm bệnh		Bệnh
1	Hồi sức cấp cứu		
		1	Hôn mê
		2	Sốc phản vệ
		3	Ngộ độc cấp
		4	Suy tim cấp
		5	Cơn đau thắt ngực
		6	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		7	Nhồi máu cơ tim cấp
		8	Cơn tăng huyết áp
		9	Cơn hen phế quản nặng
		10	Phù phổi cấp
		11	Suy hô hấp cấp
		12	Xuất huyết tiêu hóa
		13	Rối loạn nước điện giải
		14	Sốt xuất huyết
		15	Thủng tạng rỗng
		16	Cấp cứu ngừng thở
		17	Cầm máu (vết thương chảy máu)
II	Hệ hô hấp		
		18	Viêm mũi xoang
		19	Viêm họng cấp, mạn
		20	Viêm phế quản
		21	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
		22	Hen phế quản
		23	Viêm phổi
III	Hệ tuần hoàn		
		24	Thiếu máu cơ tim
		25	Tăng huyết áp
		26	Bệnh động mạch chi dưới
		27	Tai biến mạch máu não
IV	Hệ tiêu hóa		
		28	Hội chứng lỵ
		29	Hội chứng ruột kích thích
		30	Viêm gan cấp, mạn
		31	Ung thư gan
		32	Xơ gan

		33	Viêm dạ dày
		34	Loét dạ dày-tá tràng
		35	Viêm đại tràng cấp, mạn
		36	Sỏi mật
		37	Trĩ nội
		38	Trĩ ngoại
		39	Trĩ hỗn hợp
V	Hệ nội tiết		
		40	Bệnh đái tháo đường
		41	Suy tuyến giáp
		42	Bệnh Basedow
VI	Hệ tiết niệu		
		43	Sỏi tiết niệu
		44	Viêm đường tiết niệu
		45	Suy thận
		46	Hội chứng thận hư
VII	Khớp-Xương-Thần kinh		
		47	Liệt nửa người
		48	Tai biến mạch máu não
		49	Di chứng viêm não
		50	Rối loạn thần kinh thực vật
		51	Viêm đa dây thần kinh
		52	Suy nhược thần kinh
		53	Loãng xương
		54	Viêm khớp dạng thấp
		55	Thoái hóa khớp
		56	Gút
		57	Liệt dây TK VII ngoại biên
		58	Liệt dây TK số V
VIII	Da liễu		
		59	Mề đay
		60	Vẩy nến
		61	Viêm da cơ địa
		62	Bệnh zona thần kinh
IX	Nhi khoa		
		63	Đái dầm
		64	Còi xương trẻ em
		65	Bại não
		66	Sốt phát ban
		67	Thủy đậu
		68	Bệnh tay chân miệng

		69	Sốt xuất huyết
		70	Suy dinh dưỡng
		71	Viêm phổi ở trẻ em
		72	Viêm a-mi-dan
X	Sản phụ khoa		
		73	Viêm âm đạo
		74	Viêm cổ tử cung
		75	U xơ tử cung
		76	U nang buồng trứng
		77	Viêm nội mạc tử cung
		78	Viêm phần phụ
		79	Các bệnh lây qua đường tình dục
		80	Tắc vòi trứng
		81	Lạc nội mạc tử cung
		82	Viêm vùng chậu
XI	Mắt-Tai Mũi Họng		
		83	Lẹo mắt
		84	Viêm kết mạc
		85	Đục thủy tinh thể
		86	Thoái hóa điểm vàng
		87	Tật khúc xạ
		88	Dị ứng mắt
		89	Tăng nhãn áp
		90	Viêm loét giác mạc
		91	Viêm tai giữa
		92	Viêm họng
		93	Viêm mũi xoang
		94	Viêm amidan
		95	Viêm mũi xoang dị ứng
XII	Y học cổ truyền		
		96	Luput ban đỏ
		97	Mụn nhọt
		98	Suy nhược cơ thể
		99	Rối loạn kinh nguyệt
		100	Rối loạn cương dương
		101	Mất ngủ
		102	U xơ tử cung
		103	Rong kinh, rong huyết
		104	Táo bón
		105	Còi xương
		106	Viêm da dị ứng
		107	Đau vai gáy, đau vùng cổ gáy

PHẦN 2

NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG TRONG CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian thực hành

1. Đối tượng: Bác sĩ y học dự phòng
2. Thời gian thực hành: 12 tháng.
3. Địa điểm thực hành: Tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

II. Mục tiêu thực hành

Sau khi thực hành 12 tháng, Bác sĩ y học dự phòng cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám bệnh, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp tuyến cơ sở.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Nắm được các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử...

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh để kê đơn và điều trị.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.
- Xử trí ban đầu được một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của bác sĩ y học dự phòng.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1.1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau

1.2. Tập huấn các nội dung theo quy định:

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1.3. Hồi sức cấp cứu: 03 tháng thực hành tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực-Chống độc.

1.4. Thực hiện kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh: 09 tháng (tại khoa Nội-Nhiễm; Ngoại, Chăm sóc sức khỏe sinh sản-Phụ sản, Y học cổ truyền-PHCN; TMH-Mắt-RHM...)

2. Trong quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh cần chú ý thực hiện nội dung:

STT	Nhóm bệnh		Bệnh
1	Hồi sức cấp cứu		
		1	Hôn mê
		2	Sốc phản vệ
		3	Ngộ độc cấp
		4	Suy tim cấp
		5	Cơn đau thắt ngực
		6	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		7	Nhồi máu cơ tim cấp
		8	Cơn tăng huyết áp
		9	Cơn hen phế quản nặng
		10	Phù phổi cấp
		11	Suy hô hấp cấp
		12	Xuất huyết tiêu hóa
		13	Rối loạn nước điện giải
		14	Sốt xuất huyết
		15	Thủng tạng rỗng
		16	Cấp cứu ngừng thở
		17	Cầm máu (vết thương chảy máu)
II	Hệ hô hấp		
		18	Viêm mũi xoang
		19	Viêm họng cấp, mạn
		20	Viêm phế quản
		21	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
		22	Hen phế quản
		23	Viêm phổi
III	Hệ tuần hoàn		
		24	Thiếu máu cơ tim
		25	Tăng huyết áp
		26	Bệnh động mạch chi dưới
		27	Tai biến mạch máu não
IV	Hệ tiêu hóa		
		28	Hội chứng lỵ
		29	Hội chứng ruột kích thích
		30	Viêm gan cấp, mạn
		31	Ung thư gan
		32	Xơ gan
		33	Viêm dạ dày

		34	Loét dạ dày-tá tràng
		35	Viêm đại tràng cấp, mạn
		36	Sỏi mật
		37	Trĩ nội
		38	Trĩ ngoại
		39	Trĩ hỗn hợp
V	Hệ nội tiết		
		40	Bệnh đái tháo đường
		41	Suy tuyến giáp
		42	Bệnh Basedow
VI	Hệ tiết niệu		
		43	Sỏi tiết niệu
		44	Viêm đường tiết niệu
		45	Suy thận
		46	Hội chứng thận hư
VII	Khớp-Xương-Thần kinh		
		47	Liệt nửa người
		48	Tai biến mạch máu não
		49	Di chứng viêm não
		50	Rối loạn thần kinh thực vật
		51	Viêm đa dây thần kinh
		52	Suy nhược thần kinh
		53	Loãng xương
		54	Viêm khớp dạng thấp
		55	Thoái hóa khớp
		56	Gút
		57	Liệt dây TK VII ngoại biên
		58	Liệt dây TK số V
VIII	Da liễu		
		59	Mề đay
		60	Vẩy nến
		61	Viêm da cơ địa
		62	Bệnh zona thần kinh
IX	Nhi khoa		
		63	Đái dầm
		64	Còi xương trẻ em
		65	Bại não
		66	Sốt phát ban
		67	Thủy đậu
		68	Bệnh tay chân miệng

		69	Viêm phổi
		70	Sốt xuất huyết
X	Sản phụ khoa		
		71	Viêm âm đạo
		72	Viêm cổ tử cung
		73	U xơ tử cung
		74	U nang buồng trứng
		75	Viêm nội mạc tử cung
		76	Viêm phần phụ
		77	Các bệnh lây qua đường tình dục
		78	Tắc vòi trứng
		79	Lạc nội mạc tử cung
		80	Viêm vùng chậu
XI	Mắt-Tai Mũi Họng		
		81	Lẹo mắt
		82	Viêm kết mạc
		83	Đục thủy tinh thể
		84	Thoái hóa điểm vàng
		85	Tật khúc xạ
		86	Dị ứng mắt
		87	Tăng nhãn áp
		88	Viêm loét giác mạc
		89	Viêm tai giữa
		90	Viêm họng
		91	Viêm mũi xoang
		92	Viêm amidan
		93	Viêm mũi xoang dị ứng
XII	Y học cổ truyền		
		94	Luput ban đỏ
		95	Mụn nhọt
		96	Suy nhược cơ thể
		97	Rối loạn kinh nguyệt
		98	Rối loạn cương dương
		99	Mất ngủ
		100	U xơ tử cung
		101	Rong kinh, rong huyết
		102	Táo bón
		103	Còi xương
		104	Viêm da dị ứng
		105	Đau vai gáy, đau vùng cổ gáy

PHẦN 3

NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI Y SỸ ĐA KHOA TRONG CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian thực hành

1. Đối tượng: Y sỹ đa khoa
2. Thời gian thực hành: 09 tháng.
3. Địa điểm thực hành: Tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

II. Mục tiêu thực hành

Sau khi thực hành 09 tháng, Y sỹ đa khoa cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám bệnh, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp tuyến cơ sở.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Nắm được các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử...

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh để kê đơn và điều trị.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.
- Xử trí ban đầu được một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y sỹ đa khoa.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau

1.1. Tập huấn các nội dung theo quy định:

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Hồi sức cấp cứu: 03 tháng thực hành tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực-Chống độc.

1.3. Thực hiện kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh: 06 tháng, thực hành tại một trong các khoa Nội-Nhiễm, Nhi, Ngoại...

2. Trong quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh cần chú ý thực hiện nội dung:

STT	Nhóm bệnh		Bệnh
1	Hội sức cấp cứu		
		1	Hôn mê
		2	Sốc phản vệ
		3	Ngộ độc cấp
		4	Suy tim cấp
		5	Con đau thắt ngực
		6	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		7	Nhồi máu cơ tim cấp
		8	Con tăng huyết áp
		9	Con hen phế quản nặng
		10	Phù phổi cấp
		11	Suy hô hấp cấp
		12	Xuất huyết tiêu hóa
		13	Rối loạn nước điện giải
		14	Sốt xuất huyết
		15	Thủng tạng rỗng
		16	Cấp cứu ngừng thở
		17	Cầm máu (vết thương chảy máu)
II	Hệ hô hấp		
		18	Viêm mũi xoang
		19	Viêm họng cấp, mạn
		20	Viêm phế quản
		21	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
		22	Hen phế quản
		23	Viêm phổi
III	Hệ tuần hoàn		
		24	Thiếu máu cơ tim
		25	Tăng huyết áp
		26	Bệnh động mạch chi dưới
		27	Tai biến mạch máu não
IV	Hệ tiêu hóa		
		28	Hội chứng lỵ
		29	Hội chứng ruột kích thích
		30	Viêm gan cấp, mạn
		31	Ung thư gan
		32	Xơ gan
		33	Viêm dạ dày
		34	Loét dạ dày-tá tràng
		35	Viêm đại tràng cấp, mạn
		36	Sỏi mật

		37	Trĩ nội
		38	Trĩ ngoại
		39	Trĩ hỗn hợp
V	Hệ nội tiết		
		40	Bệnh đái tháo đường
		41	Suy tuyến giáp
		42	Bệnh Basedow
VI	Hệ tiết niệu		
		43	Sỏi tiết niệu
		44	Viêm đường tiết niệu
		45	Suy thận
		46	Hội chứng thận hư
VII	Khớp-Xương-Thần kinh		
		47	Liệt nửa người
		48	Tai biến mạch máu não
		49	Di chứng viêm não
		50	Rối loạn thần kinh thực vật
		51	Viêm đa dây thần kinh
		52	Suy nhược thần kinh
		53	Loãng xương
		54	Viêm khớp dạng thấp
		55	Thoái hóa khớp
		56	Gút
		57	Liệt dây TK VII ngoại biên
		58	Liệt dây TK số V
VIII	Da liễu		
		59	Mề đay
		60	Vẩy nến
		61	Viêm da cơ địa
		62	Bệnh zona thần kinh
IX	Nhi khoa		
		63	Đái dầm
		64	Còi xương trẻ em
		65	Bại não
		66	Sốt phát ban
		67	Thủy đậu
		68	Bệnh tay chân miệng
		69	Viêm phổi ở trẻ em
X	Sản phụ khoa		
		70	Viêm âm đạo
		71	Viêm cổ tử cung
		72	U xơ tử cung

		73	U nang buồng trứng
		74	Viêm nội mạc tử cung
		75	Viêm phần phụ
		76	Các bệnh lây qua đường tình dục
		77	Tắc vòi trứng
		78	Lạc nội mạc tử cung
		79	Viêm vùng chậu
XI	Mắt-Tai Mũi Họng		
		80	Lẹo mắt
		81	Viêm kết mạc
		82	Đục thủy tinh thể
		83	Tật khúc xạ
		84	Dị ứng mắt
		85	Tăng nhãn áp
		86	Viêm loét giác mạc
		87	Viêm tai giữa
		88	Viêm họng
		89	Viêm mũi xoang
		90	Viêm amidan
		91	Viêm mũi xoang dị ứng
XII	Y học cổ truyền		
		92	Luput ban đỏ
		93	Mụn nhọt
		94	Suy nhược cơ thể
		95	Rối loạn kinh nguyệt
		96	Rối loạn cương dương
		97	Mất ngủ
		98	Rong kinh, rong huyết
		99	Táo bón
		100	Còi xương
		101	Viêm da dị ứng
		102	Đau vai gáy, đau vùng cổ gáy

PHẦN 4

NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI BÁC SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian thực hành

1. Đối tượng: Bác sỹ chuyên ngành y học cổ truyền
2. Thời gian thực hành: 12 tháng.
3. Địa điểm thực hành: Tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

II. Mục tiêu thực hành

Sau khi thực hành 12 tháng, Bác sỹ y học cổ truyền cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thường dùng trong điều trị.

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền để kê đơn và điều trị.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học hiện đại để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.
- Xử trí ban đầu được một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền.
- Kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; kết hợp thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền với thuốc hóa dược.
- Thực hiện kỹ thuật không dùng thuốc như xoa bóp, châm cứu, bấm huyệt,...

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau

1.1. Tập huấn các nội dung theo quy định:

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Hồi sức cấp cứu: 03 tháng thực hành tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực-Chống độc.

1.3. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh: 09 tháng tại khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng.

2. Trong quá trình thực hành cần chú ý thực hiện nội dung:

STT	Nhóm bệnh		Bệnh
I	Hồi sức cấp cứu		
		1	Hôn mê
		2	Sốc phản vệ
		3	Ngộ độc cấp
		4	Suy tim cấp
		5	Cơn đau thắt ngực
		6	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		7	Nhồi máu cơ tim cấp
		8	Cơn tăng huyết áp
		9	Cơn hen phế quản nặng
		10	Phù phổi cấp
		11	Suy hô hấp cấp
		12	Xuất huyết tiêu hóa
		13	Rối loạn nước điện giải
		14	Sốt xuất huyết
		15	Thủng tạng rỗng
II	Hô hấp		
		1	Viêm mũi xoang
		2	Viêm họng cấp, mạn
		3	Viêm phế quản
		4	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
		5	Hen phế quản
		6	Viêm phổi
III	Hệ tuần hoàn		
		1	Thiếu máu cơ tim
		2	Tăng huyết áp
		3	Bệnh động mạch chi dưới
		4	Tai biến mạch máu não
IV	Hệ tiêu hóa		
		1	Hội chứng lỵ
		2	Hội chứng ruột kích thích
		3	Viêm gan cấp, mạn
		4	Ung thư gan
		5	Xơ gan
		6	Viêm dạ dày
		7	Loét dạ dày-tá tràng

		8	Viêm đại tràng cấp, mạn
		9	Sỏi mật
		10	Trĩ nội
		11	Trĩ ngoại
		12	Trĩ hỗn hợp
V	Hệ nội tiết		
		1	Bệnh đái tháo đường
		2	Suy tuyến giáp
		3	Bệnh Basedow
VI	Hệ tiết niệu		
		1	Sỏi tiết niệu
		2	Viêm đường tiết niệu
		3	Suy thận
		4	Hội chứng thận hư
VII	Khớp-Xương-Thần		
		1	Liệt nửa người
		2	Tai biến mạch máu não
		3	Dị chứng viêm não
		4	Rối loạn thần kinh thực vật
		5	Viêm đa dây thần kinh
		6	Suy nhược thần kinh
		7	Loãng xương
		8	Viêm khớp dạng thấp
		9	Thoái hóa khớp
		10	Gút
		11	Liệt dây TK VII ngoại biên
		12	Liệt dây TK số V
VIII	Da liễu		
		1	Mề đay
		2	Vẩy nến
		3	Viêm da cơ địa
		4	Bệnh zona thần kinh
IX	Nhi khoa		
		1	Đái dầm
		2	Còi xương trẻ em
		3	Bại não
		4	Sốt phát ban
		5	Thủy đậu
		6	Bệnh tay chân miệng
		7	Sốt xuất huyết
		8	Viêm phổi ở trẻ em
X	Bệnh khác		
		1	Suy nhược cơ thể
		2	Rối loạn kinh nguyệt
		3	Động thai
		4	Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt

		5	U xơ tử cung
		6	Rối loạn tiền mãn kinh

PHẦN 5

NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN TRONG CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian thực hành

1. Đối tượng: Y sỹ chuyên ngành y học cổ truyền
2. Thời gian thực hành: 09 tháng.
3. Địa điểm thực hành: Tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

II. Mục tiêu thực hành

Sau khi thực hành 09 tháng, Y sỹ y học cổ truyền cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp tuyến cơ sở bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của y học cổ truyền.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thường dùng trong điều trị.

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền để kê đơn điều trị.
- Thực hiện một số kỹ năng sơ cứu ban đầu.
- Thực hiện được kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và kê đơn điều trị một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền được quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Biết sử dụng một số cây thuốc nam thiết yếu theo quy định tại tuyến cơ sở.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau

1.1. Tập huấn các nội dung theo quy định:

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Hồi sức cấp cứu: 03 tháng thực hành tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực-Chống độc.

1.3. Thực hành khám bệnh, chữa bệnh: 06 tháng tại khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng.

2. Trong quá trình thực hành bệnh học cần chú ý những bệnh sau:

STT	Nhóm bệnh		Bệnh
I	Hồi sức cấp cứu		
		1	Sốt cao, sốt cao co giật
		2	Cơn hen phế quản nặng
		3	Cơn tăng huyết áp
		4	Nhồi máu cơ tim cấp
		5	Sốc phản vệ
		6	Ngừng tim (ngừng tuần hoàn)
		7	Suy hô hấp cấp
		8	Cơn tăng huyết áp
		9	Xuất huyết tiêu hóa
		10	Rối loạn nước điện giải
		11	Sốt xuất huyết
II	Hệ hô hấp		
		1	Viêm mũi xoang
		2	Viêm họng cấp, mạn
		3	Viêm phế quản
		4	Hen phế quản
		5	Hút đờm qua ống nội khí quản
		6	Theo dõi độ bão hòa oxy liên tục tại
		7	Viêm phổi
III	Hệ tuần hoàn		
		1	Tăng huyết áp
		2	Điện tim thường
		3	Theo dõi huyết áp liên tục tại giường
		4	Ép tim ngoài lồng ngực
		5	Theo dõi huyết áp liên tục không xâm
IV	Hệ tiêu hóa		
		1	Hội chứng lỵ
		2	Hội chứng ruột kích thích
		3	Viêm gan cấp, mạn
		4	Viêm dạ dày
		5	Loét dạ dày-tá tràng
		6	Viêm đại tràng cấp, mạn
		7	Sỏi mật
		8	Viêm ruột thừa
		9	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại
V	Hệ tiết niệu		
		1	Sỏi tiết niệu
		2	Viêm đường tiết niệu
VII	Khớp-Xương-Thần		
		1	Liệt nửa người

		2	Tai biến mạch máu não
		3	Rối loạn thần kinh thực vật
		4	Suy nhược thần kinh
		5	Viêm khớp dạng thấp
		6	Thoái hóa khớp
		7	Gút
		8	Liệt dây TK VII ngoại biên
VIII	Da liễu		
		1	Mề đay
		2	Vẩy nến
		3	Viêm da cơ địa
		4	Bệnh zona thần kinh
		5	Mụn nhọt
IX	Nhi khoa		
		1	Đái dầm
		2	Còi xương trẻ em
		3	Sốt phát ban
		4	Thủy đậu
		5	Bệnh tay chân miệng
X	Bệnh khác		
		1	Suy nhược cơ thể
		2	Rối loạn kinh nguyệt
		3	Động thai
		4	Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt
		5	U xơ tử cung
		6	Rối loạn tiền mãn kinh

PHẦN 6

NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI ĐIỀU DƯỠNG TRONG CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian thực hành

1. Đối tượng: Điều dưỡng
2. Thời gian thực hành: 06 tháng.
3. Địa điểm thực hành: Tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

II. Mục tiêu thực hành

Sau khi thực hành 06 tháng, Điều dưỡng cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Nắm được các bước, quy trình của điều dưỡng.
- Nắm được các quy định về quản lý, vận hành bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
- Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.
- Nắm được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.
- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh: phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp,...
- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.
- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án theo quy định.
- Vận hành, bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau

1.1. Tập huấn các nội dung theo quy định:

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Hồi sức cấp cứu: 01 tháng thực hành tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực-Chống độc.

1.3. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 05 tháng (tại một trong các khoa Nội-Nhiễm; Ngoại, Nhi, khám bệnh...)

2. Trong quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh cần chú ý những bệnh sau:

STT	Nội dung		Chi tiết thực hành
I	Các quy định về hành nghề điều dưỡng		
		1	Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam
		2	Các quy định liên quan tới hành nghề Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh
II	An toàn người bệnh		
		1	Áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh
		2	Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh
III	Kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh		
		1	Chăm sóc giảm đau
		2	Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện
		3	Theo dõi dấu hiệu sinh tồn
		4	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu)
		5	Hỗ trợ người bệnh di chuyển
		6	Thực hành dùng thuốc cho người bệnh
		7	Kỹ thuật truyền dịch
		8	Theo dõi lượng dịch vào ra
		9	Kỹ thuật chăm sóc vết thương
IV	IV Quản lý chăm sóc		
		1	Quy định về ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc
		2	Quản lý thuốc và vật tư y tế tiêu hao
		3	Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy điện
V	Sơ cứu, cấp cứu		

		1	Phòng và xử trí phản vệ
		2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản
		3	Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở
		4	Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thành điểm Glasgow
VI	Giao tiếp, tư vấn		
		1	Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc người bệnh
		2	Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe

PHẦN 7

NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI HỘ SINH/ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN TRONG CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian thực hành

1. Đối tượng: Hộ sinh (hoặc Điều dưỡng phụ sản)
2. Thời gian thực hành: 06 tháng.
3. Địa điểm thực hành: Tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

II. Mục tiêu thực hành

Sau khi thực hành 06 tháng, Hộ sinh (điều dưỡng phụ sản) cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Nắm được các bước, quy trình của hộ sinh (điều dưỡng phụ sản).
- Nắm được các quy định về quản lý, vận hành bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
- Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh.

- Nắm được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác hộ sinh trong bệnh viện

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Tiếp đón, tiến hành thăm khám ban đầu để nhận định tình trạng sức khỏe và xác định vấn đề cần ưu tiên của từng đối tượng
- Tư vấn và chăm sóc sức khỏe công đồng. Truyền thông, tư vấn về chống bạo lực gia đình, tình dục an toàn, chăm sóc sức khỏe gia đình
- Sơ cứu, cấp cứu kịp thời trong trường hợp sản phụ và trẻ sơ sinh xảy ra những diễn biến đột ngột. Phối hợp với bác sĩ trong quá trình điều trị chăm sóc cho bà mẹ, trẻ sơ sinh, tổ chức nhập viện, chuyển khoa, khám bệnh, trị bệnh.
- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.
- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án theo quy định.
- Vận hành, bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau

1.1. Tập huấn các nội dung theo quy định:

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Hồi sức cấp cứu: 01 tháng thực hành tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực-Chống độc.

1.3. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 05 tháng (tại Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản-Phụ sản)

2. Trong quá trình thực hành KB, chữa bệnh cần chú ý những bệnh sau:

STT	Nội dung		Chi tiết thực hành
I	Các quy định về hành nghề hộ sinh		
		1	Chuẩn năng lực cơ bản của Cử nhân Hộ sinh Việt Nam
		2	Các quy định liên quan tới hành nghề Hộ sinh/điều dưỡng phụ sản
II	An toàn người bệnh		
		1	Áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh
		2	Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh
III	III Kỹ thuật cơ bản và chăm sóc người bệnh		
		1	Chăm sóc giảm đau
		2	Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện
		3	Theo dõi dấu hiệu sinh tồn
		4	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu)
		5	Hỗ trợ người bệnh di chuyển
		6	Thực hành dùng thuốc cho người bệnh
		7	Kỹ thuật truyền dịch
		8	Theo dõi lượng dịch vào ra
		9	Kỹ thuật chăm sóc vết thương
IV	Quản lý, chăm sóc người bệnh		
		1	Quy định về ghi chép, quản lý hồ sơ
		2	Quản lý thuốc và vật tư y tế tiêu hao
		3	Sử dụng và quản lý các máy y tế:
V	Sơ cứu, cấp cứu		
		1	Phòng và xử trí phản vệ
		2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản
VI	Giao tiếp, tư vấn		

		1	Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc
		2	Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục

PHẦN 8

NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI KTV CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH TRONG CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian thực hành

1. Đối tượng: KTV Chẩn đoán hình ảnh
2. Thời gian thực hành: 06 tháng.
3. Địa điểm thực hành: Tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

II. Mục tiêu thực hành

Sau khi thực hành 06 tháng, KTV Chẩn đoán hình ảnh cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Nắm được các bước, quy trình của chẩn đoán hình ảnh.
- Nắm được các quy định về quản lý, vận hành bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.

- Nắm được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác chẩn đoán hình ảnh trong bệnh viện

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Chuẩn bị và giúp đỡ người bệnh khi tiến hành kỹ thuật;
- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, thuốc, hoá chất phim ảnh theo yêu cầu của các kỹ thuật chuyên khoa;
- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo chỉ định và phạm vi thực hành;
- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án theo quy định.

- Vận hành, bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau

1.1. Tập huấn các nội dung theo quy định:

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Hồi sức cấp cứu: 01 tháng thực hành tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực-Chống độc.

1.3. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 05 tháng (tại Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh)

2. Trong quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh cần chú ý thực hiện nội dung:

STT	Nội dung		Chi tiết thực hành
I	Các quy định về hành nghề KTV CDHA		
		1	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2025
		2	Các quy định liên quan tới hành nghề chẩn đoán hình ảnh
II	An toàn người bệnh		
		1	Áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh
		2	Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh
III	III Kỹ thuật cơ bản và		
		1	Chăm sóc giảm đau
		2	Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện
		3	Theo dõi dấu hiệu sinh tồn
		4	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu)
		5	Hỗ trợ người bệnh di chuyển
		6	Thực hành dùng thuốc cho người bệnh
		7	Kỹ thuật truyền dịch
		8	Theo dõi lượng dịch vào ra
		9	Kỹ thuật chăm sóc vết thương
		10	Thực hiện các quy trình kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh
IV	IV Quản lý chăm sóc		
		1	Quy định về ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc
		2	Quản lý thuốc và vật tư y tế tiêu hao
		3	Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy điện
V	Sơ cứu, cấp cứu		

		1	Phòng và xử trí phản vệ
		2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản
VI	Giao tiếp, tư vấn		
		1	Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc người bệnh
		2	Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe

PHẦN 9

NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI KTV XÉT NGHIỆM TRONG CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian thực hành

1. Đối tượng: KTV xét nghiệm y học
2. Thời gian thực hành: 06 tháng.
3. Địa điểm thực hành: Tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

II. Mục tiêu thực hành

Sau khi thực hành 06 tháng, KTV xét nghiệm y học cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Nắm được các bước, quy trình của KTV xét nghiệm y học.
- Nắm được các quy định về quản lý, vận hành bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
- Nắm được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác xét nghiệm trong bệnh viện

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Chuẩn bị và giúp đỡ người bệnh khi tiến hành kỹ thuật;
- Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ, thuốc, hoá chất xét nghiệm theo yêu cầu của các kỹ thuật chuyên khoa;
- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo chỉ định và phạm vi thực hành;
- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.
- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án theo quy định.
- Vận hành, bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

III. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau

1.1. Tập huấn các nội dung theo quy định:

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- 1.2. Hồi sức cấp cứu: 01 tháng thực hành tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực-Chống độc.

1.3 .Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 05 tháng (tại Khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh)

2. Trong quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh cần chú ý thực hiện nội dung:

STT	Nội dung		Chi tiết thực hành
I	Các quy định về hành nghề KTV xét nghiệm		
		1	Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2025
		2	Các quy định liên quan tới hành nghề xét nghiệm
II	An toàn người bệnh		
		1	Áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh
		2	Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh
III	III Kỹ thuật cơ bản và chăm sóc người bệnh		
		1	Chăm sóc giảm đau
		2	Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện
		3	Theo dõi dấu hiệu sinh tồn
		4	Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu)
		5	Hỗ trợ người bệnh di chuyển
		6	Thực hành dùng thuốc cho người bệnh
		7	Kỹ thuật truyền dịch
		8	Theo dõi lượng dịch vào ra
		9	Kỹ thuật chăm sóc vết thương
		10	Thực hiện được các quy trình xét nghiệm thường quy
IV	IV Quản lý chăm sóc người bệnh		
		1	Quy định về ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc
		2	Quản lý thuốc và vật tư y tế tiêu hao
		3	Sử dụng và quản lý các máy y tế: Monitor, máy truyền dịch, máy điện
V	Sơ cứu, cấp cứu		

		1	Phòng và xử trí phản vệ
		2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản
VI	Giao tiếp, tư vấn		
		1	Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc người bệnh
		2	Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe

PHẦN 10

NỘI DUNG THỰC HÀNH BÁC SỸ RĂNG HÀM MẶT TRONG CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Đối tượng, thời gian thực hành

1. Đối tượng: Bác sỹ Răng Hàm Mặt 2.

Thời gian thực hành: 12 tháng.

3. Địa điểm thực hành: Tại Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh.

II. Mục tiêu thực hành

Sau khi thực hành 12 tháng, Bác sỹ Răng Hàm Mặt cần đạt được:

1. Kiến thức:

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp.
- Phát hiện, chẩn đoán, xử trí và tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Nắm được các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử...

2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh răng hàm mặt để kê đơn và điều trị.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.
- Xử trí ban đầu được một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của bác sỹ răng hàm mặt.
- Ghi chép và quản lý hồ sơ bệnh án, sổ sách.

3. Thái độ:

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

4. Nội dung thực hành

1. Kết cấu nội dung: Bao gồm các phần sau

1.1. Tập huấn các nội dung theo quy định:

Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

1.2. Hồi sức cấp cứu: 03 tháng thực hành tại Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực-Chống độc.

1.3. Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: 09 tháng (tại Khoa Răng Hàm Mặt-Mắt-Tai Mũi Họng)

2. Trong quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh cần chú ý thực hiện nội dung:

STT	Nội dung		Chi tiết thực hành
I	Các Kỹ thuật cơ bản		
		1	Khám răng
		2	Hàn răng
		3	Điều trị nội nha
		4	Nhổ răng sữa
		5	Nhổ chân răng sữa
		6	Nhổ răng vĩnh viễn
		7	Nhổ chân răng vĩnh viễn
		8	Lấy cao răng đánh bóng răng
		9	Trám composite
		10	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng composite
		11	Thực hiện thủ thuật răng miệng
		12	Điều trị viêm quanh răng
		13	Tháo chụp răng giả
		14	Lấy cao răng
		15	Chụp nhựa
		16	Chụp kim loại
		17	Cầu nhựa
		18	Tháo cầu răng giả
		19	Tháo chụp răng giả
		20	Điều trị viêm lợi do mọc răng
		21	Lấy tủy buồng răng sữa
		22	Điều trị tủy răng sữa
		23	Lấy cao răng 2 hàm
		24	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt
		25	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt
		26	Nắn sai khớp thái dương hàm
		27	Các kỹ thuật khác trong phạm vi
II	Các quy định về hành nghề Răng Hàm Mặt		
		1	Các quy định liên quan tới hành nghề Răng hàm mặt
III	An toàn người bệnh		
		1	Áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm
		2	Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến
IV	IV Quản lý chăm sóc		
		1	Quy định về ghi chép, quản lý hồ sơ

		2	Quản lý thuốc và vật tư y tế tiêu hao
		3	Sử dụng và quản lý các máy y tế, trang
V	Sơ cứu, cấp cứu		
		1	Phòng và xử trí phản vệ
		2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản
		3	Tham gia cấp cứu ban đầu người bệnh
VI	Giao tiếp, tư vấn		
		1	Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc
		2	Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số: 702 /TTYT-KHNV, ngày 24 tháng 5 năm 2024 của TTYT huyện Cao Lãnh)

TT	Họ và tên	Vấn đề chuyên môn	Phạm vi hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề	Ngày cấp	Ghi chú
1	Đặng Văn Tăng	Bác sĩ CKI Nội	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa;	001256/ĐT-CCHN;	06/01/2014	Trưởng khoa Nội
2	Nguyễn Văn Cường	Bác sĩ CKI HSCC	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	000456/ĐT-CCHN;	29/11/2012	Trưởng khoa CCHSTC và CĐ
3	Huỳnh Trần Lam	Bác sĩ Y đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, nhi khoa; Hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	01220/ĐT-CCHN	24/3/2021	Khoa CCHSTC và CĐ
4	Nguyễn Thị Mai Hương	Bác sĩ CKI Mắt	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	001184/ĐT-CCHN	30/12/2013	Trưởng khoa RHM-Mắt-TMH
5	Lê Thị Ngọc Diễm	Bác sĩ CKI TMH	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	004751/ĐT-CCHN	10/05/2016	Khoa RHM-Mắt-TMH
6	Hà Hồng Ngân	Bác sĩ RHM	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	5724/ĐT-CCHN	13/09/2017	Khoa RHM-Mắt-TMH
7	Trần Công Chiến	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.	001225/ĐT-CCHN;	06/01/2014	Trưởng khoa Khám bệnh
8	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	Bác sĩ CKI Da liễu	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa.	001278/ĐT-CCHN;	20/01/2014	Phó Trưởng khoa Khám bệnh
9	Nguyễn Kim Tuyết	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa	001113/ĐT-CCHN	12/12/2013	Khoa Khám bệnh
10	Trang Kim Hồng	Bác sĩ y khoa	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	02936/ĐT-CCHN	28/3/2022	Khoa Khám bệnh
11	Nguyễn Thị Bi	Bác sĩ CKI Nội	- Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa.	001169/ĐT-CCHN Số 407/QĐ-SYT	30/12/2013	Khoa Khám bệnh
12	Nguyễn Hạnh Thông	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp;	000279/ĐT-CCHN;	11/07/2012	Phó Trưởng khoa Nội
13	Mai Thủy Hằng	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	1243/ĐT-CCHN	27/6/2017	Khoa Nội
14	Phạm Minh Triết	Bác sĩ CKI Nội	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa	5725/ĐT-CCHN	13/09/2017	Khoa Nội
15	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Bác sĩ đa khoa	Khám chữa bệnh đa khoa	004994/ĐT-CCHN	19/08/2016	Phòng DS-TTGD SK
16	Đặng Văn Mười Hai	Bác sĩ CKI Nhi	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nhi;	0004328/ĐT-CCHN;	28/09/2015	Trưởng khoa Nhi

17	Đoàn Trường Giang	Bác sĩ CKI Nhi	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; Khám chữa bệnh nhi khoa;	001170/ĐT-CCHN;	30/12/2013 '03/09/2014	Phó Trưởng khoa Nhi
18	Lê Thị Mỹ Trinh	BS Y đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, hoặc khám chữa bệnh đa khoa.	7745/ĐT-CCHN	19/10/2020	Khoa Nhi
19	Ngô Văn Hậu	Bác sĩ CKI Ngoại TQ	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	005337/ĐT-CCHN	24/01/2017	Trưởng khoa Ngoại - PT - GMHS
20	Nguyễn Thị Mai Thanh	Bác sĩ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa (tuyến huyện, xã), hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa.	6592/ĐT-CCHN	19/10/2018	Khoa Ngoại - PT - GMHS
21	Lê Thị Thủy Tiên	Bác sĩ CKI Sản	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản.	001185/ĐT-CCHN;	30/12/2013	Trưởng khoa CSSKSS và PS
22	Lê Thị Bích Trâm	Bs YHDP	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	6709/ĐT-CCHN	21/03/2019	Phó Trưởng khoa KSBT, HIV-AIDS
23	Võ Thị Mỹ Hạnh	Bác sĩ CKII YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	001218/ĐT-CCHN	06/01/2014	Trưởng khoa YHCT-PHCN
24	Nguyễn Thị Nhung	Bác sĩ CKI YHCT	Khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền	0004330/ĐT-CCHN	28/09/2015	Phó Trưởng khoa YHCT-PHCN
25	Võ Thị Ngọc Bích	Bác sĩ CKI YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	1202/ĐT-CCHN	31/05/2017	Khoa YHCT-PHCN
26	Nguyễn Văn Sang	BS YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	1203/ĐT-CCHN	04/07/2018	Khoa YHCT-PHCN
27	Trần Thanh Tuấn	BS YHCT	Khám chữa bệnh bằng YHCT	0003642/ĐT-CCHN	13/10/2014	Trưởng khoa KSBT, HIV-AIDS
28	Nguyễn Thị Yến Oanh	CN ĐD	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	01204/ĐT-CCHN	26/02/2021	Khoa CCHSTC và CD
29	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	CN ĐD	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	04253/ĐT-CCHN	05/7/2021	Khoa CCHSTC và CD

30	Đào Thị Cẩm Tú	CN ĐD	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ-BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	004219/ĐT-CCHN	27/07/2015	Khoa RHM-Mắt-TMH
31	Vũ Ngọc Trân	CN ĐD	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo 41/2005/QĐ-BNV 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0004218/ĐT-CCHN	27/07/2015	Khoa Khám bệnh
32	Huỳnh Kim Anh	CNĐD	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	1209/ĐT-CCHN	09/9/2019	Khoa Khám bệnh
33	Nguyễn Thị Liễu	CNĐD	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	1212/ĐT-CCHN	27/06/2017	Khoa YHCT-PHCN
34	Nguyễn Thị Cẩm Vân	CNĐD	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	001183/ĐT-CCHN	30/06/2016	Khoa Nhi
35	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	CNĐD	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	1244/ĐT-CCHN	21/10/2019	Khoa Nhi
36	Hà Thị Thúy Ái	CNĐD	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	1196/ĐT-CCHN	27/06/2017	Khoa Ngoại - PT - GMHS
37	Trần Thị Ngọc Anh	CNĐD	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, Kỹ thuật y.	004709/ĐT-CCHN	28/04/2016	Phó Trưởng khoa YTCC-KSNK

38	Bùi Ngọc Thát	CN ĐD PS	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	6378/ĐT-CCHN	02/07/2018	Khoa CSSKSS và PS
39	Nguyễn Thị Bé Hai	CNĐDPS	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.	1200/ĐT-CCHN	11/10/2019	Khoa CSSKSS và PS
40	Nguyễn Thị Thanh Hiền	CNXN	Kỹ thuật viên XN	6544/ĐT-CCHN	'12/09/2018	Khoa Xét nghiệm- CDHA